

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xếp mức phụ cấp hàng tháng cho người hoạt động
không chuyên trách ở xã, thôn thuộc Ủy ban nhân dân xã Ba Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về việc quy định cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ở tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Tờ trình số 10/TTr-UBND 25/02/2025 của UBND xã Ba Nam về việc đề nghị xếp mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách xã, thôn thuộc xã Ba Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp mức phụ cấp hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn thuộc Ủy ban nhân dân xã Ba Nam (có danh sách và thời gian thực hiện mức phụ cấp cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND xã Ba Nam và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, PNV_{ltan}

CHỦ TỊCH

Phạm Giang Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
Xếp mức phụ cấp hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn
thuộc Ủy ban nhân dân xã Ba Nam
(Kèm theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Họ và tên	Chức danh	Chức danh kiêm nhiệm	Trình độ chuyên môn	Hệ số các mức phụ cấp		Thời gian hưởng	Ghi chú
					Mức phụ cấp hàng tháng (đã bao gồm hỗ trợ đóng BHYT, BHXH)	Mức phụ cấp chức danh kiêm nhiệm (nếu có)		
1	Phạm Văn Thới Sinh năm: 1993	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM	-	-	1.5	-	01/01/2025	
2	Phạm Thị Nguyệt Sinh năm: 2002	KT-TG-DV	-	Đại học Kinh tế phát triển	2.34	-	01/3/2025	a
3	Phạm Văn Tê Năm sinh: 1980	PCT Hội Nông dân	Trưởng ban CTMT thôn Xà Râu	Trung cấp Công an	1.86	1.6	- Đối với phụ cấp chức danh PCT HND, kể từ ngày 01/01/2025. - Đối với phụ cấp chức danh kiêm nhiệm, kể từ ngày 03/02/2025.	

4	Phạm Thị Thơm Sinh năm: 1989	Bí thư Chi bộ thôn Xà Râu (2025-2027)	Trưởng thôn Xà Râu (2025-2027)	-	1.5	1.5	- Đối với phụ cấp chức danh BTCB, kể từ ngày 04/02/2025. - Đối với phụ cấp chức danh kiêm nhiệm, kể từ ngày 09/01/2025.	
5	Phạm Văn Phúc Sinh năm: 1985	Bí thư Chi bộ thôn Làng Vờ (2025-2027)	Trưởng thôn Làng Vờ (2025-2027)	-	1.5	1.5	- Đối với phụ cấp chức danh BTCB, kể từ ngày 20/01/2025. chức danh kiêm nhiệm, kể từ ngày 09/01/2025.	
6	Phạm Văn Tu Sinh năm: 1989	Bí thư Chi bộ thôn Làng Dút (2025-2027)	Trưởng thôn Làng Dút (2025-2027)	Trung cấp hành chính	1.6	1.6	- Đối với phụ cấp chức danh BTCB, kể từ ngày 18/02/2025. chức danh kiêm nhiệm, kể từ ngày 09/01/2025.	
7	Phạm Văn Hoàng Sinh năm: 1990	Trưởng ban CTMT thôn Làng Vờ	-	-	1.5	-	03/02/2025	
8	Phạm Văn Dinh Sinh năm: 1987	Trưởng ban CTMT thôn Làng Dút	-	-	1.5	-	12/02/2025	
X								

Ghi chú: Danh sách có 08 người./.